



Tuần 18 (02/05-06/05/22)

BSC WEEKLY REVIEW

***Thống kê phản ứng của TTCK Việt Nam
khi SBV thay đổi lãi suất điều hành***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Phân hóa vào cuối mùa ĐHCĐ*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Thống kê phản ứng của TTCK Việt Nam khi SBV thay đổi lãi suất điều hành*
3. PTKT VN-INDEX: *Hồi phục trong nghi ngờ*
4. TIN VĨ MÔ: *GDP Hoa Kỳ quý I.2021 giảm -1.4%*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *Đóng vị thế các khuyến nghị*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bất động sản 2.43%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *ETF Diamond, Fubon tăng quy mô*
8. PTKT CỔ PHIẾU: *HAH, CTR, NKG, NTP*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Phân hóa vào cuối mùa ĐHCĐ

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1366.80	-0.90%
GTGD/phần (tỷ VND)	15,799.55	-27.80%
Khối ngoại (tỷ VND)	800.22	
HNX-INDEX	365.83	8.39%
GTGD/phần (tỷ VND)	1695.36	-24.20%
Khối ngoại (tỷ VND)	13.12	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4131.93	-3.63%	-3.27%	-8.80%
EU (EURO STOXX)	3802.86	0.68%	-0.97%	-3.95%
China (SHCOMP)	3047.06	2.41%	2.41%	-6.72%
Japan (NIKKEI)	26847.90	1.75%	-2.56%	-3.50%
Korea (KOSPI)	2695.05	1.03%	1.43%	-1.64%
Singapore (STI)	3356.90	0.65%	-0.13%	-1.51%
Thailand (SET)	1667.44	-0.02%	-1.37%	-1.00%
Philippines (PCOMP)	6731.25	-2.58%	-3.82%	-6.08%
Malaysia (KLIC)	1600.43	0.20%	-0.10%	0.82%
Indonesia (JCI)	7228.91	0.45%	-0.65%	2.49%
Vietnam (VNIndex)	1366.80	1.17%	-0.90%	-8.40%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2205	1409.00	-0.59%	41,443	30,771
VN30F2206	1409.60	-0.54%	94	854
VN30F2209	1404.70	-0.89%	12	180
VN30F2212	1408.90	-0.59%	8	48

TTCK VIỆT NAM

Thị trường đang hướng về mức cân bằng sau nhịp bán tháo.

VN-Index tiếp tục trải qua những cung bậc cảm xúc mạnh, rơi sâu về gần 1,250 điểm và hồi phục lại nhờ thông tin trấn an của cơ quan quản lý. Ngoài mức định giá hấp dẫn, khối ngoại mua ròng 28 triệu USD qua đó nâng giá trị mua ròng lên 150 triệu USD trong tháng 4 cũng là yếu tố giúp thị trường cân bằng. Tính chung cả tuần, VN-Index chỉ giảm nhẹ -0.9% với 15/19 ngành giảm nhưng có đến 220 cổ phiếu tăng giá so với 164 cổ phiếu giảm. Bất động sản, ô tô phụ tùng, hàng và dịch vụ công nghiệp và Xây dựng là 4 ngành tăng điểm sau khi đã giảm mạnh tuần trước. Tâm lý thị trường bình ổn, các cổ phiếu KQKD quý I tích cực đều phản ứng tốt với thông tin. Diễn biến hồi phục ngắn hạn chưa giúp chỉ số quay lại xu hướng tăng điểm nhưng đã giải tỏa tâm lý và mở ra kỳ vọng chỉ số có thể quay lại ngưỡng cân bằng quanh 1,420 điểm sau kỳ nghỉ Lễ.

Tính đến 29/4, 506 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 66% lượng cổ phiếu niêm yết trên HSX và HNX đã công bố KQKD quý I với mức tăng trưởng 41% so cùng kỳ. 62% công ty có tăng trưởng dương so cùng kỳ và 12% số cổ phiếu lỗ. 12/30 cổ phiếu VN30 công bố KQKD với mức tăng trưởng LNST 32% yoy và 16/19 cổ phiếu Ngân hàng có mức tăng trưởng LNST 34.7%. Top 5 cổ phiếu đóng góp tăng trưởng LNST tuyệt đối gồm VPB, DPM, SHB, TCB, DGC, chiếm 59% lợi nhuận tăng thêm so cùng kỳ. 7/10 cổ phiếu ngân hàng có mức đóng góp tăng trưởng LNST tuyệt đối lớn nhất. Mùa công bố KQKD quý I đang bước vào giai đoạn cuối và khối Ngân hàng vẫn đóng góp chủ yếu mức cải thiện LNST so cùng kỳ.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ biến động mạnh trước các thông tin trái chiều, USD tăng giá.

KQKD tích cực giúp TTCK Hoa Kỳ hồi phục ấn tượng sau những phiên giảm mạnh trước lo ngại FED đẩy nhanh thắt chặt tiền tệ và lạm phát gia tăng. Dù vậy, các chỉ số CK Hoa Kỳ vẫn giảm bình quân -2%. Diễn biến giảm điểm cũng ghi nhận ở hầu hết các thị trường Châu Âu và Châu Á. Giá dầu và gas tăng trên 4% nhưng chỉ số hàng hóa Bcom Index chỉ tăng 0.8% do giá các kim loại đồng loạt giảm. USD Index tăng 1.8%, trong đó USD tăng mạnh 2.2% so với EUR. FED đang có động thái đẩy nhanh tiến trình tăng lãi suất trong khi ECB và BOJ giữ nguyên lãi suất đang khiến USD tăng giá đột biến so với các đồng tiền này.

Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chính sách Zero Covid vì không có lựa chọn khác. Đợt bùng phát covid đẩy lên lo ngại Bắc Kinh có thể là thành phố phải tạm dừng hoạt động. Sau lệnh xét nghiệm hàng loạt, người dân đổ xô siêu thị để tích trữ thực phẩm ngày 25/4. Trung Quốc siết chặt các biện pháp chống dịch kéo theo giá thương mại toàn cầu 22 nghìn tỷ USD có nguy cơ gián đoạn trong nhiều tháng. Thương mại nước này đang chiếm 12% khối lượng thương mại toàn cầu. Chính sách chống dịch của Trung Quốc đang khiến các nhà máy, phương tiện vận tải và cảng biển ùn ứ. Thời gian vận tải kéo dài và chi phí tăng vọt gần 3 lần so với thời điểm tháng 3. Cuộc khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu đang có nguy cơ trở lại sau cuộc khủng hoảng vào năm 2020.

Chú thích: * tỷ VNĐ

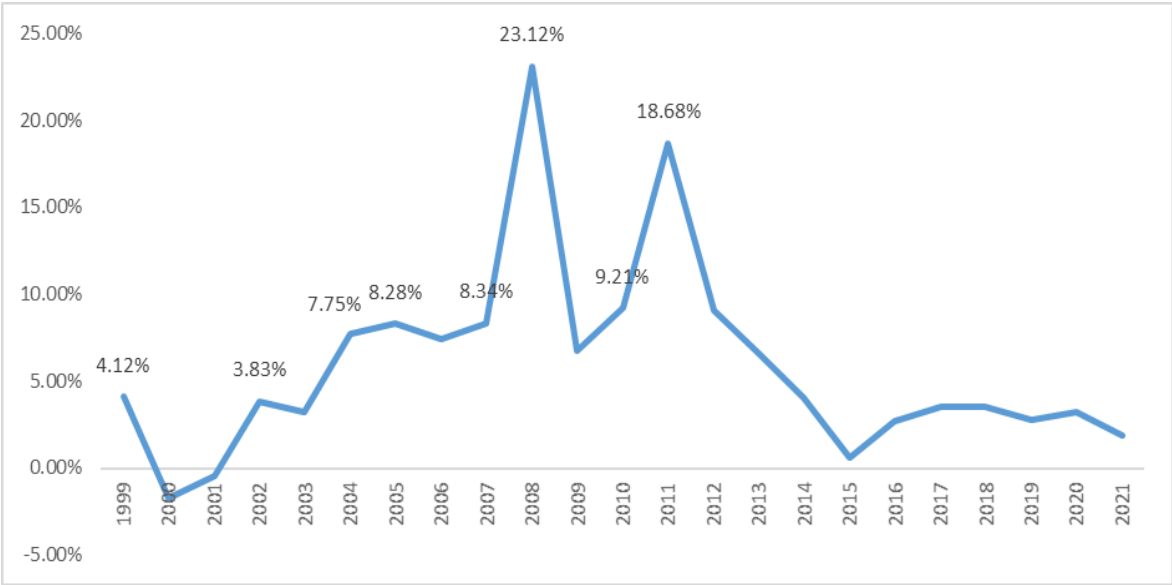
^ hợp đồng



CHUYÊN MỤC TUẦN: Thống kê phản ứng của TTCK Việt Nam khi SBV thay đổi lãi suất điều hành

Kể từ lúc thị trường chứng khoán Việt Nam được thành lập, SBV đã có 15 lần nâng lãi suất và 26 lần hạ lãi suất điều hành. Mục đích chính của những lần nâng lãi suất chủ yếu là thắt chặt chính sách tiền tệ do lạm phát tại những thời kỳ này tăng cao và mục tiêu của những lần hạ lãi suất là thúc đẩy nền kinh tế khi lạm phát thấp.

Biểu đồ 1: Diễn biến lạm phát Việt Nam



Nguồn: World Bank, BSC Research

Bảng 1: Phản ứng của VN-Index đối với những lần SBV thay đổi lãi suất điều hành

Ngày công bố thay đổi lãi suất điều hành	Tăng/giảm	Mức tăng	Lãi suất sau tăng	t	1D	1W	1M
9/30/2020	Hạ	-0.50%	4.00%	0%	0.98%	1.60%	1.75%
5/12/2020	Hạ	-0.50%	4.50%	0%	-0.13%	1.27%	7.67%
3/16/2020	Hạ	-1.00%	5.00%	0%	-0.28%	-10.87%	2.40%
9/12/2019	Hạ	-0.25%	6.00%	0%	1.14%	2.15%	1.16%
7/7/2017	Hạ	-0.25%	6.25%	0%	-1.18%	0.24%	1.67%
3/17/2014	Hạ	-0.50%	6.50%	0%	-0.08%	1.20%	-0.71%
5/10/2013	Hạ	-1.00%	7.00%	0%	0.58%	0.31%	8.61%
3/25/2013	Hạ	-1.00%	8.00%	0%	-0.83%	2.48%	-5.09%
12/21/2012	Hạ	-1.00%	9.00%	0%	0.74%	4.27%	14.46%
6/29/2012	Hạ	-1.00%	10.00%	0%	-0.73%	-1.64%	-2.18%
6/8/2012	Hạ	-1.00%	11.00%	0%	-0.09%	0.04%	-4.03%
5/25/2012	Hạ	-1.00%	12.00%	0%	-0.43%	-1.96%	-2.33%
4/10/2012	Hạ	-1.00%	13.00%	0%	1.75%	4.88%	8.26%
3/12/2012	Hạ	-1.00%	14.00%	0%	0.32%	2.35%	5.31%
10/6/2011	Tăng	1.00%	15.00%	0%	-0.80%	-2.07%	-3.06%
4/29/2011	Tăng	1.00%	14.00%	0%	1.35%	-1.54%	-14.43%
3/31/2011	Tăng	1.00%	13.00%	0%	-0.43%	0.51%	2.56%
3/8/2011	Tăng	1.00%	12.00%	0%	-1.02%	-1.40%	-3.82%
2/17/2011	Tăng	2.00%	11.00%	0%	-1.16%	-9.52%	-9.67%
11/5/2010	Tăng	1.00%	9.00%	0%	-0.03%	-3.43%	1.55%
11/25/2009	Tăng	1.00%	8.00%	0%	-4.13%	-0.85%	-6.49%

Bảng 1: Phản ứng của VN-Index đối với những lần SBV thay đổi lãi suất điều hành (tiếp)

Ngày công bố thay đổi lãi suất điều hành	Tăng/giảm	Mức tăng	Lãi suất sau tăng	t	1D	1W	1M
4/10/2009	Hạ	-1.00%	7.00%	0%	4.60%	2.80%	12.67%
1/23/2009	Hạ	-1.50%	8.00%	0%	-1.88%	-1.88%	-16.70%
12/19/2008	Hạ	-1.50%	9.50%	0%	0.91%	-0.91%	-0.37%
12/3/2008	Hạ	-1.00%	11.00%	0%	0.78%	-6.33%	3.07%
11/20/2008	Hạ	-1.00%	12.00%	0%	-2.08%	-6.82%	-6.20%
11/3/2008	Hạ	-1.00%	13.00%	0%	3.67%	4.98%	-9.73%
10/20/2008	Hạ	-1.00%	14.00%	0%	2.46%	-11.20%	-6.94%
6/10/2008	Tăng	2.00%	15.00%	0%	-0.68%	3.14%	17.08%
5/16/2008	Tăng	5.50%	13.00%	0%	-0.95%	-6.95%	-18.99%
1/30/2008	Tăng	1.00%	7.50%	0%	0.12%	-0.22%	-18.58%
12/1/2005	Tăng	0.50%	6.50%	0%	0.11%	0.32%	-1.05%
3/25/2005	Tăng	0.50%	6.00%	0%	-1.45%	-1.16%	-1.13%
1/7/2005	Tăng	0.50%	5.50%	0%	-0.60%	0.20%	0.27%
7/30/2003	Hạ	-1.00%	5.00%	0%	-0.65%	-3.13%	-3.12%
5/30/2003	Hạ	-0.50%	6.00%	0%	-0.38%	-0.28%	-0.16%
5/29/2003	Hạ	-0.10%	6.50%	0%	-0.05%	-0.41%	-0.29%
2/17/2003	Tăng	1.80%	6.60%	0%	-0.75%	-1.79%	-4.62%
6/29/2001	Hạ	-0.60%	4.80%	0%	-1.82%	0.53%	-10.98%
3/29/2001	Hạ	-0.60%	5.40%	0%	1.90%	5.71%	19.22%
11/2/2000	Tăng	1.20%	6.00%	0%	1.88%	5.66%	17.86%

Nguồn: World Bank, BSC Research

PTKT VN-INDEX: Hồi phục trong nghi ngờ

Đồ thị

Đồ thị ngày: Tiếp nối đà giảm điểm tuần trước, VN-Index có thêm 2 phiên biến động cực kỳ tiêu cực đầu tuần và chỉ phục hồi khi chạm sát 1,250 điểm, tương đương Fibonacci 50% của chu kỳ trung hạn. Mức giảm điểm mạnh cùng với các chỉ báo kỹ thuật giảm về vùng bán quá cho thấy áp lực giải chấp margin cũng như đóng băng mục đẩy nhanh trong bối cảnh thanh khoản thị trường giảm sút. Thị trường hồi phục tốt vào cuối tuần dù vậy thanh khoản duy trì ở mức thấp và cũng chưa vượt qua được các ngưỡng kháng cự quan trọng lần lượt tại 1,380 và 1,420 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật đã thoát khỏi vùng bán quá.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI thoát khỏi vùng bán quá, tăng từ 21 lên 37.
- MACD thu hẹp với đường tín hiệu
- VN-Index giảm dưới SMA200

Nhận định: Áp lực bán giảm mạnh sau khi hoạt động bán tháo diễn ra vào đầu tuần, VN-Index hồi phục từ vùng đáy với thanh khoản ở mức thấp. Diễn biến thị trường tuần qua chưa xác nhận cho việc chỉ số đã quay trở lại xu hướng tăng điểm nhưng cũng đã giảm áp lực tâm lý đáng kể cho thị trường. Với góc nghiêng đồ thị vẫn còn khá lớn khoảng 27 độ, đợt hồi phục của VN-Index vẫn thiếu yếu tố bền vững. 1420 điểm sẽ đóng vai trò là ngưỡng kháng cự chỉ số và chừng nào VN-Index chưa vượt được ngưỡng này thì chưa đủ cơ sở nhận định thị trường đang quay lại xu hướng tích cực.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: GDP Hoa Kỳ quý I.2021 giảm -1.4%

VIỆT NAM:

- Bộ Tài chính sẽ sớm trình Chính phủ sửa Nghị định 153 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- Phó thủ tướng Lê Minh Khái vừa phê duyệt Chiến lược cải cách thuế đến 2030, giao Bộ Tài chính chủ trì chiến lược cải cách thuế theo hướng đảm bảo duy trì tỷ lệ huy động vào ngân sách từ thuế, phí ở mức ổn định, hợp lý, bổ sung thu thuế với nhà nhằm hạn chế đầu cơ.
- Tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong Q1/2022 đạt mức 45.374 tỷ đồng, giảm 84,9% so với quý trước dù vẫn tăng mạnh 48,3% so với cùng kỳ. Trong đó, phát hành riêng lẻ chiếm 87%, phát hành ra công chúng chiếm 13% tổng khối lượng phát hành.
- Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch & Đầu tư, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp tính đến 20/4 đạt trên 10,8 tỷ USD, giảm gần 12% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp ghi nhận tổng vốn FDI đăng ký giảm kể từ đầu năm.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính vừa ký ban hành Chỉ thị 01/CT-BTC về việc tăng cường kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh hoạt động phát hành, đầu tư, cung cấp dịch vụ trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ.
- Số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối 4/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt trên 10,8 tỷ USD, giảm 11.7% so với cùng kỳ năm 2021.
- Ngày 28/4 Bộ Giao thông Vận tải kiến nghị Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài chính quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép miễn, giảm phí sử dụng hạ tầng đường sắt, phí ra vào vùng nước cảng biển, cảng thủy nội địa và giảm thuế giá trị gia tăng cho các dịch vụ vận tải, thuế thu nhập doanh nghiệp.

THẾ GIỚI:

- Bloomberg trích nguồn tin cho biết Đức sẽ tăng kế hoạch vay năm nay thêm 40 tỷ euro (43 tỷ USD) để xoa dịu tác động từ chiến sự Ukraine. Tổng cộng, các khoản vay mới của Đức sẽ lên 140 tỷ euro năm nay.
- Chính phủ Đức dự kiến sẽ tăng dự báo lạm phát trong năm nay lên 6.1% do ảnh hưởng của cuộc chiến ở Ukraine, tăng từ mức 3.3% mà họ đã dự báo vào tháng 1.
- Cuộc khảo sát của Trung tâm Nghiên cứu Pew được công bố vào tháng 3 cho biết, khoảng 2,9% lao động Mỹ bỏ việc trong tháng 2, mức cao lịch sử - cao hơn nhiều so với tỷ lệ 2,3% trước đại dịch (tức tháng 2/2020).
- Chính phủ Nhật Bản sẽ đề xuất 2,700 tỷ Yên trong ngân sách bổ sung năm 2022. Chính phủ cũng sẽ sử dụng thêm khoảng 1,500 tỷ Yên từ các quỹ dự trữ quốc gia. Cùng với sự đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân, tổng gói cứu trợ này ước tính lên tới 13,200 tỷ yên.
- Nga ngừng cung cấp dầu cho Ba Lan khi dòng khí đốt thực tế qua tuyến đường ống Yamal-châu Âu từ Belarus đến Ba Lan đã về mức 0 kilowatt giờ (kWh) lúc 14h00 GMT ngày 27/4, so với mức 52.634.785 kWh/ngày sáng 26/4.
- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ bất ngờ giảm 1.4% trong quý đầu năm, đánh dấu bước xoay chiều đột ngột của nền kinh tế khi trước đó vừa ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất kể từ năm 1984.
- Bộ Kinh tế Đức cho biết Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nền kinh tế lớn nhất châu Âu trong năm 2022 chỉ có thể tăng 2,2% thay vì mức dự báo 3,6% đưa ra hồi tháng 1/2022.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Mùa công bố KQKD quý I và ĐHCĐ bước vào giai đoạn cuối.
- Các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tháng 4.
- Ngày 2/5, Chỉ số PMI EU, Canada, Hoa Kỳ. 3/5, Tỷ lệ thất nghiệp EU; PMI Anh. 4/5, Doanh thu bán lẻ, PMI dịch vụ EU; Thay đổi bảng lương phi nông nghiệp, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 5/5, Biên bản cuộc họp FOMC; Cuộc họp OPEC; Báo cáo chính sách tiền tệ BOE. 6/5, Tỷ lệ thất nghiệp Hoa Kỳ và Canada.

CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu								

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

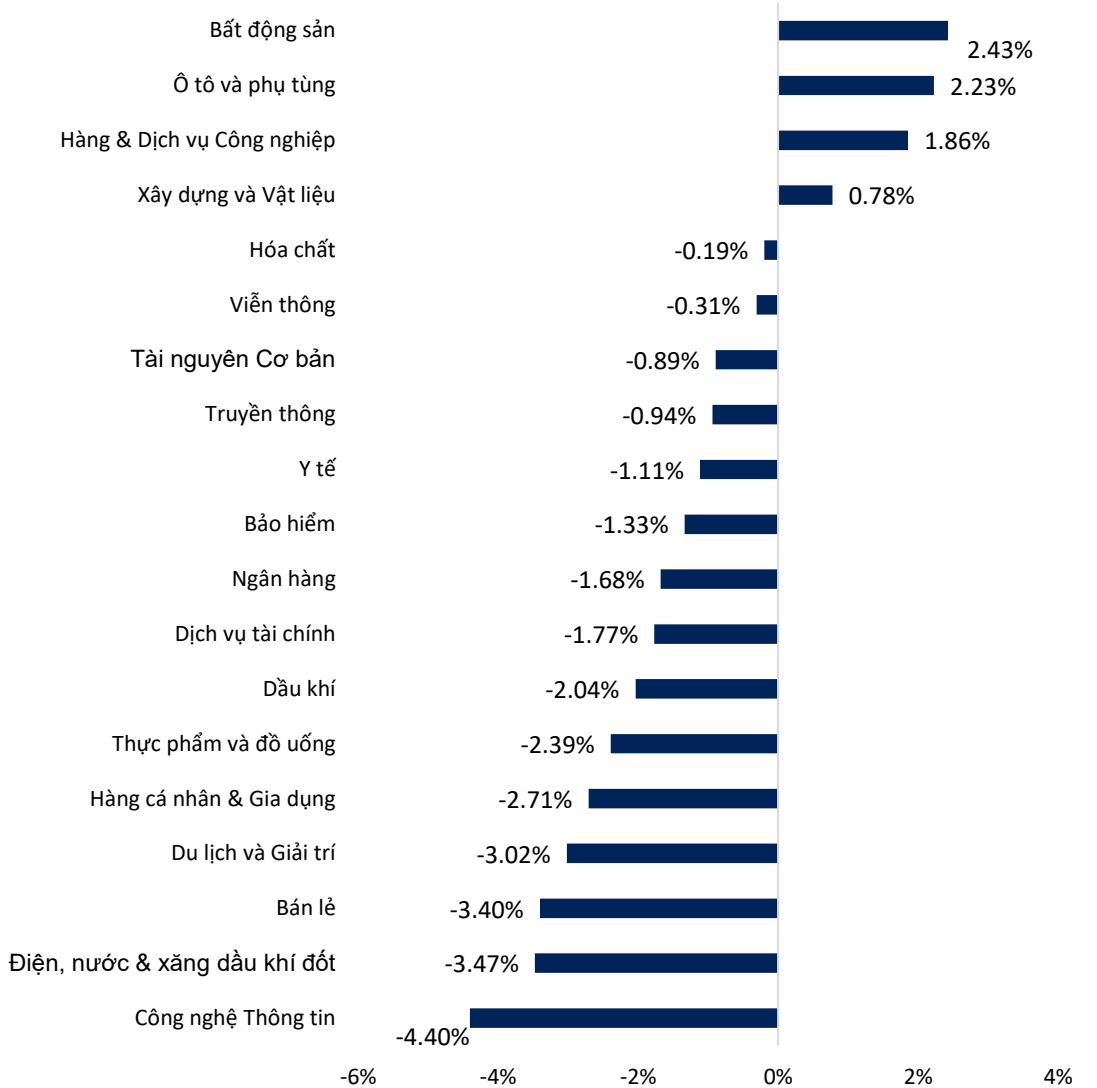
Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
27/2/22	DGW	120.9	141	110	TP	28	16.63%
27/2/22	PHP	26.9	33	25.3	SL	35	-5.95%
20/2/22	ELC	23.5	28	21.75	TP	49	19.15%
20/2/22	PC1	37.65	44	35	TP	21	16.87%
11/2/22	IDJ	29.5	38.3	26.5	SL	58	-10.17%
11/2/22	TDC	26.55	31.7	24.1	SL	16	-9.23%
30/1/22	VND	69	76	64	TP	28	10.14%
30/1/22	PVI	49.2	54	45	TP	68	9.76%
30/1/22	HCM	37.15	43	34	SL	63	-8.48%
30/1/22	FRT	87.7	100	81.5	TP	12	14.03%
26/12/21	MHC	15.1	18	14	SL	21	-7.28%
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	SL	42	-7.93%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	63	-5.96%
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	SL	63	-6.73%
TP - Đã chốt lời			SL - Đã cắt lỗ				
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình	
Chưa chốt	0	0	0.00%	0.00%	0%	0%	
Đã chốt	147	117	15.65%	-7.99%	5.17%	30	



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Bất động sản	1.86%	2.43%	-10.90%	VHM	0.46%	
Ô tô và phụ tùng	2.09%	2.23%	-17.74%	VEA	-3.16%	0 0.00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.51%	1.86%	-12.76%	GDM	3.82%	VSC 2.85%
Xây dựng và Vật liệu	1.31%	0.78%	-21.70%	CTD	-2.63%	HT1 -5.51%
Hóa chất	1.80%	-0.19%	-13.24%	DRC	5.88%	DGC 1.22%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	104.69	-0.64%	2.57%	2.59%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	107.14	-0.11%	0.93%	2.29%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	344.24	-0.96%	4.76%	10.26%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,896.93	0.13%	-1.79%	-1.86%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.78	-1.63%	-5.66%	-8.43%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,684.75	0.00%	-0.19%	3.76%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	1,055.75	-2.76%	-1.81%	4.61%	AFX	
Sữa	USD/cwt	24.47	-0.53%	-0.33%	4.13%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	247.90	0.73%	-5.16%	-1.86%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	19.15	-0.42%	-0.31%	0.74%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	222.10	2.07%	-2.22%	2.92%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,769.50	0.75%	-3.37%	-5.53%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,863.00	0.66%	0.66%	-2.72%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	3,052.50	0.69%	-5.95%	-15.54%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	855.50	2.52%	2.52%	-0.87%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	287.30	-5.38%	-16.53%	21.22%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	749.49	0.90%	0.90%	-8.47%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	4.99%	3.71
HPG	6.26%	2.92
VPB	7.15%	2.83
TCB	7.19%	2.65
BCM	12.29%	2.49
VHM	3.17%	2.23
BID	3.91%	1.81
MBB	6.05%	1.65
ACB	7.21%	1.52
GVR	5.10%	1.43
Tổng		23.26

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-1.10%	-1.09
TPB	-2.61%	-0.36
VJC	-0.84%	-0.15
EIB	-0.99%	-0.10
DTL	-7.07%	-0.06
BHN	-1.36%	-0.05
CTR	-1.58%	-0.04
LGC	-1.73%	-0.04
STG	-4.32%	-0.04
GMC	-8.47%	-0.02
Tổng		-1.93

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
NLG	272.92	32.95
DGC	151.34	14.51
VNM	130.39	54.40
SBT	129.98	8.64
VCB	122.74	23.61
GMD	115.15	44.03
MSN	101.02	28.62
VRE	84.45	30.91
HDB	83.41	16.01
BCM	74.29	2.68
Tổng	1,265.70	

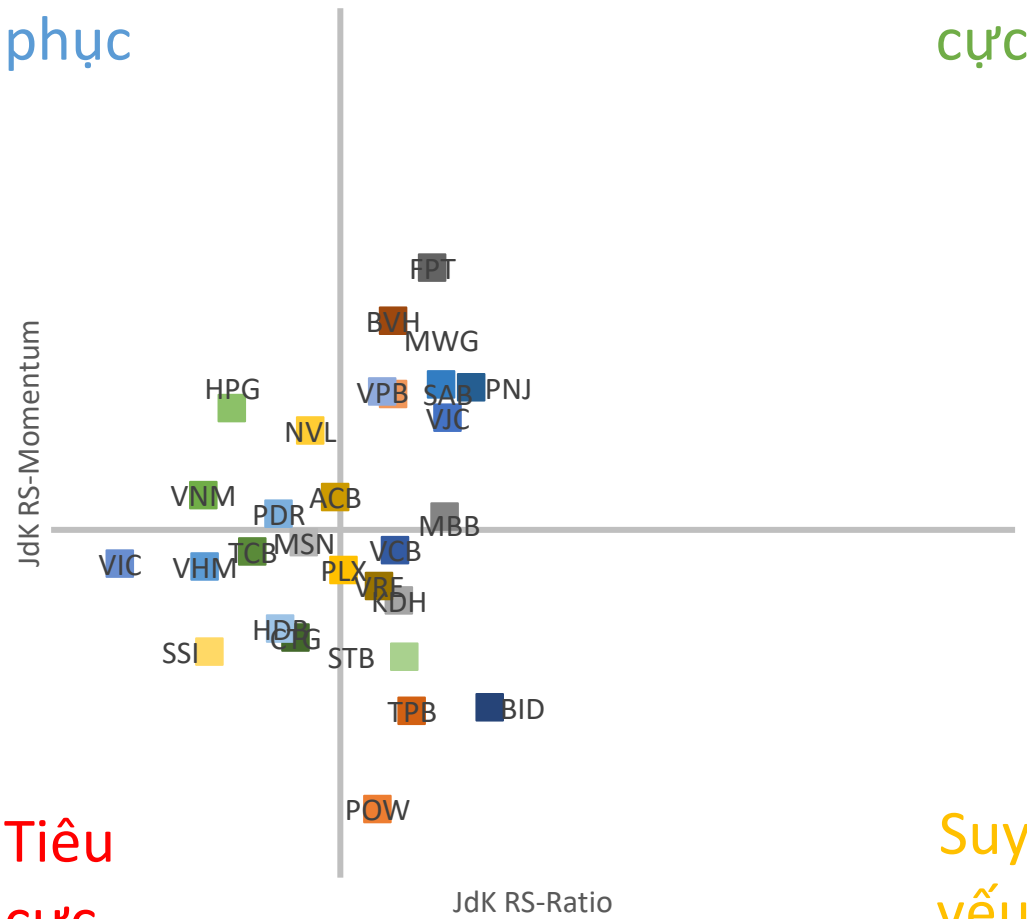
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	-512.71	23.49
NVL	-167.09	6.57
DXG	-130.64	31.25
KBC	-83.59	19.21
VIC	-69.92	12.63
VND	-62.25	16.36
GEX	-51.50	10.19
OCB	-34.35	
TPB	-33.84	29.91
HPG	-28.41	21.63
Tổng	-1174.29	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
VJC	105.5707	103.2204	7.27%
PNJ	106.8017	104.0904	3.64%
BVH	102.7473	106.0086	12.70%
FPT	104.7709	107.528	22.24%
SAB	102.7531	103.8991	2.48%
MWG	105.2435	104.1774	10.27%
MBB	105.4282	100.3766	-9.70%
GAS	102.3199	100.2412	-4.50%
VPB	102.1836	103.9716	3.53%
VNM	92.90529	100.994	-9.51%
PDR	96.81847	100.4525	-6.06%
NVL	98.44659	102.8501	3.80%
HPG	94.39166	103.4931	2.73%
ACB	99.74561	100.9339	-8.40%
GVR	93.53936	102.5052	-15.02%
POW	101.9383	91.96681	-19.82%
KDH	103.0598	97.95832	-4.39%
PLX	100.1771	98.83543	-19.19%
VRE	102.0206	98.37506	-9.65%
BID	107.7603	94.88876	-22.23%
TPB	103.7201	94.79139	-21.59%
VCB	102.8526	99.41027	-10.11%
STB	103.3333	96.34568	-21.75%
VHM	92.98155	98.94087	-19.75%
CTG	97.69288	96.89821	-24.59%
MSN	98.1166	99.63474	-7.08%
VIC	88.57391	99.02325	-2.08%
TCB	95.45789	99.37486	-15.22%
HDB	96.90094	97.15114	-18.91%
SSI	93.22435	96.4885	-22.70%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	3,776.82	11,750.08	38,274.37
Giá trị bán	3,680.97	10,949.88	34,360.36
Mua / bán ròng	95.85	800.22	3,914.01

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	449.12	17.11	0.00	-1.22%	-2.56	-7.36	-26.76
FTSE	314.10	39.67	0.00	-1.64%	-0.79	-12.43	-24.52
iShare	449.31	31.75	0.00	-0.80%	-4.78	-16.51	-20.03
E1VFN30	390.84	1.04	0.41	0.13%	36.0	8.7	-47.2
FUEVFN30	676.34	1.23	-0.01	0.19%	15.3	52.4	76.7
FUBON FTSE	460.30	0.54	0.00	0.00%	0.0	14.6	77.1
FUESSVFL	138.95	0.87	0.00	0.76%	0.0	-3.3	-0.2
FUESSVN30	4.12	0.76	0.00	2.46%	0.0	-0.3	-0.2
FUEMAVN30	30.17	0.73	0.00	-0.75%	2.3	2.4	2.4
VN100	8.50	0.79	0.00	1.97%	0.80	0.86	2.59
KIM	165.30	17.77	0.00	0.32%	0.00	0.00	
PREMIA	26.55	11.44	0.00	-1.00%	0.00	-0.49	-0.50

Nhận định: Khối ngoại duy trì mua ròng trong tuần. Các ETF mua bán trái chiều nhưng quy mô mua vào vẫn áp đảo với ETF E1 và Dimond tăng quy mô 51 triệu USD. Các quỹ ETF FUEMA, VN100 cũng tăng quy mô trong khi VNM, FTSE, iShare giảm quy mô. Khối ngoại mua ròng ở nhiều thị trường trong khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

HAH

79.7

Upside 11.04%

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

CTCP Vận tải và Xếp
dỡ Hải An



Nguồn: BSC Research

Giá mục tiêu

88.5

Giá cắt lỗ

74.7

Kháng cự

88.5

Hỗ trợ

75.5-77.7

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑

CTR

99.5

Upside 16.58%

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Tổng CTCP Công trình
Viettel



Nguồn: BSC Research

Giá mục tiêu

116

Giá cắt lỗ

93

Kháng cự

104-108

Hỗ trợ

95-98.5

MACD

↓

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

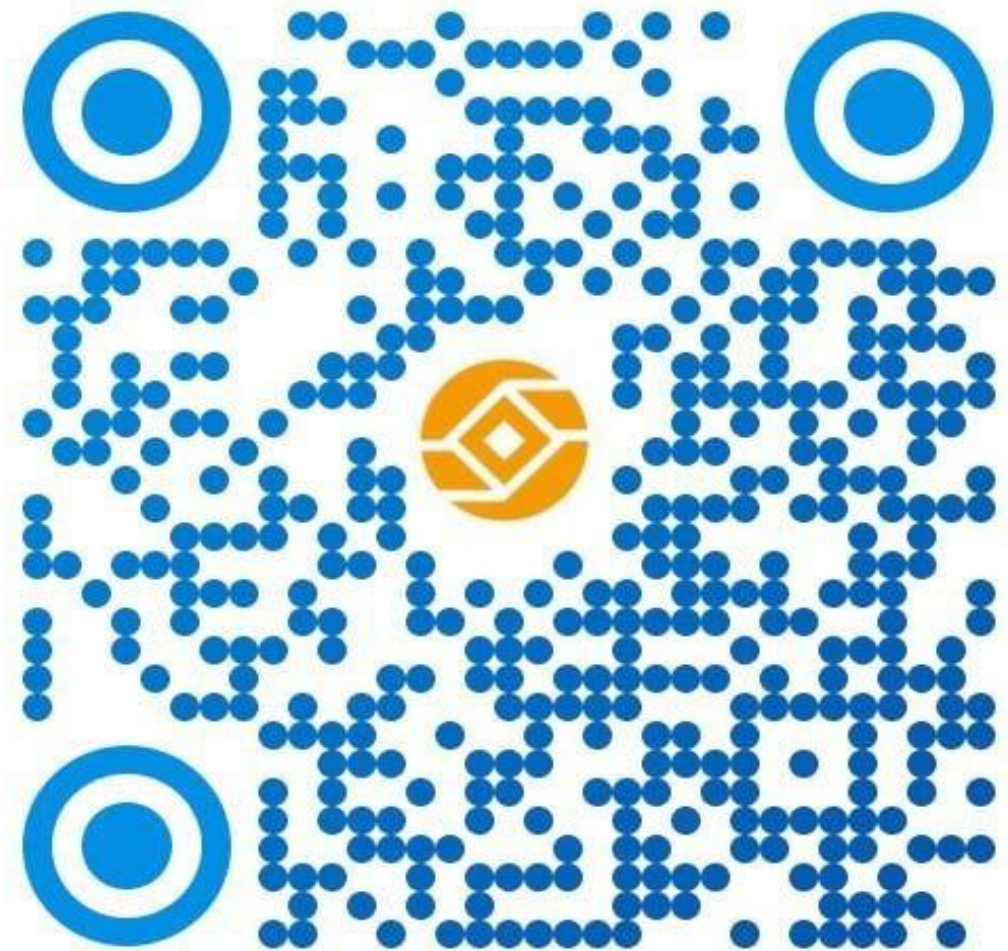
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký